TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 187/2019/HSST Ngày: 21 - 10 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Ơn
2. Ông: Quàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn T Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2019, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2019/HSST ngày 20/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2019/QĐXXST-HS ngày 08/10/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Vũ Minh T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978; tại: Điện Biên. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ T L và bà: Phạm Thị Ch; chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Đ; SN: 1978; trú tại: Thôn Trại Lúa, xã Thanh An, huyện Điện Biên; bị cáo có 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 02/6/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 01/12/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 20 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; 27/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội; Trộm cắp tài sản. Các bản án này của bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lường Văn C; SN: 1995; địa chỉ: Đội 11, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 16/6/2019, tại khu vực đội 18, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Vũ Minh T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi (không biết tên và địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 50.000 đ và 20 viên Hồng phiến với giá 800.000đ, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực cổng Trung tâm Y tế huyện Điện Biên, T đã bán cho Lường Văn C là người quen 01 viên Hồng phiến với giá 50.000 đ. Số ma túy này C đã sử dụng hết bằng hình thức hút. Sau khi bán ma túy cho C, T mang số Hồng phiến còn lại và gói Heroine về nhà. Tại nhà T đã sử dụng hết 03 viên Hồng phiến, số còn lại 15 viên T cho vào 01 lọ thủy tinh cất giấu ở dưới đệm đầu giường ngủ của T, 01 viên Hồng phiến, T cất giấu cùng gói Heroine ở trong 01 vỏ bao thuốc lá để ở trên mặt bàn uống nước trong nhà của T. Số tiền bán ma túy cho C, T đã chi tiêu hết. Hồi 15 giờ 00 ngày 17/6/2019, khi T đang ngồi trong nhà định lấy số ma túy để trên mặt bàn ra để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói chất bột mầu trắng (nghi Heroine) và 01 viên nén mầu hồng (nghi ma túy tổng hợp)

Hồi 16 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Minh T đã phát hiện thu giữ dưới đệm ngủ của T 01 lọ thủy tinh bên trong chứa 15 viên nén mầu hồng (nghi ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đưa người cùng vật chứng về Cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 17/6/2019 đã xác định các vật chứng thu giữ của Vũ Minh T gồm: 01 viên nén mầu hồng thu khi bắt quả tang có khối lượng: 0,1 gam; cục bột mầu trắng có khối lượng: 0,11 gam; 15 viên nén mầu hồng thu giữ khi khám xét có khối lượng: 1,5 gam

Tại bản kết luận giám định số: 670/GĐ - PC09 ngày 26/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 03 mẫu vật thu giữ của Vũ Minh T gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh T một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số:193/CT-VKSĐB ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vũ Minh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Khoản 1 Điều 251/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật; 1,6 gam Methamphetamine đã trích 0,3 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật; 01 lọ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đ. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cũng như tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 17/6/2019, Vũ Minh T bị bắt quả tang khi đang cất giấu tại nơi ở của mình 0,11 gam Heroine và 1,6 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lại cho người khác. Trước khi bị bắt T đã bán cho Lường Văn C 01 viên Methamphetamine với giá 50.000 đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 251/BLHS. Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong cùng một điểm thuộc điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng chất ma túy bị cáo cất giấu là 1,71 gam (0,11gam Heroine + 1,5 gam Methamphetamine + 0,1gam Methamphetamine = 1,71 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo dưới mức khối lượng quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 251/BLHS năm 2015 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251/BLHS năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 02/6/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 01/12/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 20 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 27/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội; Trộm cắp tài sản. Các bản án này của bị cáo đã được xóa án tích. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251/BLHS nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ đủ ăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên không có cơ sở điều tra làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Lường Văn C mua của T 01 viên Methamphetamine và đã sử dụng hết. Ngày 04/9/2019, Công an huyện Điện Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lường Văn C là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm: 0,11 gam Heroine, 1,6 gam Methamphetamine là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 lọ thủy tinh, 01 vỏ bao thuốc lá là vật bị cáo dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy; Bị cáo bán ma túy cho được C

50.000đ số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết nên cần bị truy thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Minh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Xử phạt bị cáo Vũ Minh T 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 17/6/2019.

3. **Về án phí**: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam Heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật; 1,6 gam Methamphetamine đã trích 0,3 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật; 01 lọ thủy tinh; 01 vỏ bao thuốc lá

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2019).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền thu nộp cho Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/10/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan ĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương